

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HSST

Ngày: 10/02/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tập

Ông Hoàng Văn Mầm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Lễ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 10/02/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/HSST ngày 13/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quang T (T)**, sinh năm: 1997, tại Đắk Lắk.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: T7, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Trần Văn T, sinh năm: 1970. Con bà Ngô Thị Thu H, sinh năm: 1972; Địa chỉ: T7, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có vợ là Trương Thị Mỹ T, sinh năm: 2001 (đã ly hôn). Bị cáo có 01 con sinh năm: 2019; Địa chỉ: T7, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 28/4/2021, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản, tại Bản án số: 24/2021/HSST. Ngày 17/4/2022 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 19/11/2022 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Cháu Nguyễn Châu Hà M, sinh năm: 2009 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1980 (vắng mặt); Địa chỉ: 22 đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà H Bắg, sinh năm: 1984 (vắng mặt); Địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện C1, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Ngô Thị Thu H, sinh năm: 1972 (có mặt); Địa chỉ: T7, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/11/2022, Trần Quang T đi bộ từ đường P, thành phố B đến khu vực ngã sáu để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến Nhà sách H, địa chỉ số 01 đường H, phường T, thành phố B, T nhìn thấy trên vỉa hè phía trước Nhà sách có dựng 01 chiếc xe đạp điện màu đen, của cháu Nguyễn Châu Hà M, sinh năm 2009, trú tại: T4, phường T, thành phố B, không có người trông coi nên T đi đến lén lút lấy trộm chiếc xe đạp điện, rồi đẩy xe đi đến đường N và ra đường P, thành phố B. Trên đường đi, T thấy một người đàn ông (chưa xác định được lai lịch) cắt chìa khóa đạo trên đường, T thuê người này cắt chìa khóa xe đạp điện vừa trộm cắp được thì người này đồng ý và cắt cho T 02 chìa khóa xe với giá 50.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ ngày 17/11/2022, T điều khiển chiếc xe đạp điện trộm cắp được đến Buôn K, xã C, huyện C1, tỉnh Đắk Lắk gặp và thỏa thuận bán cho chị H Bắg với số tiền 4.000.000 đồng. Sau đó, T đi về lại thành phố B. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T một mình đi đến tiệm mua bán điện thoại di động trên đường N, thành phố B (chưa xác định được địa chỉ) mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh với số tiền 1.800.000 đồng. Sau đó, T tiếp tục đi đến khu vực đường V thuộc thành phố B, gặp 01 người đàn ông (chưa xác định được lai lịch) mua ma túy với số tiền 500.000 đồng. Số ma túy mua được và số tiền 1.700.000 đồng còn lại, T đã sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 220/KL-HĐĐGTS ngày 03/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu M133 Sport Edition, màu đen, loại xe lắp ráp, kích thước dài x rộng x cao (1,6x0,6x01)m, đường kính lốp 07cm, đã qua sử dụng, tài sản đã thu hồi được; trị giá: 9.300.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 39/CT-VKS-HS ngày 11/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, đã truy tố bị cáo Trần Quang T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Quang T theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Quang T** mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Về phần xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số Imei 1: 860671051934252, Imei 2: 860671051934245, là tài sản của Trần Quang T dùng số tiền bán chiếc xe đạp điện trộm cắp được mua mà có.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 chìa khóa có chữ “SH” và “rlmomenm”, màu đen, là công cụ Trần Quang T sử dụng để mở ổ khóa của chiếc xe đạp điện sau khi trộm cắp được.

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã trao trả cho anh N (là bố ruột của cháu M) 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu M133 Sport Edition, màu đen, loại xe lắp ráp, kích thước dài x rộng x cao (1,6 x 0,6 x 01)m, đường kính mâm xe 25cm, đường kính lốp 07cm cho anh N nhận quản lý, sử dụng.

Đối với 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen, sọc đỏ, có lô gô hình con ngựa và 01 chiếc áo khoác màu xám – đỏ, là trang phục Trần Quang T sử dụng khi thực hiện hành vi Trộm cắp. Do vậy, đề nghị trả lại cho Trần Quang T.

-Về phần trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn N và cháu Nguyễn Châu Hà M, sau khi nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với bà Ngô Thị Thu H là mẹ ruột của bị cáo T đã hoàn trả số tiền 4.000.000 đồng cho chị H Băng. Sau khi nhận tiền chị H Băng không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Qua kết quả tranh luận và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố đối với bị cáo Trần Quang T là có cơ sở, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Quang T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ Luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị, nhưng vì ý thức coi thường pháp luật và vì động cơ tư lợi cá nhân, muốn có tiền từ hành vi bất chính, nên vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/11/2022, tại khu vực vỉa hè phía trước Nhà sách đường H, địa chỉ 01 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Trần Quang T đã lén lút lấy trộm: 01 xe đạp điện nhãn hiệu M133 Sport Edition, màu đen, trị giá 9.300.000 đồng của cháu Nguyễn Châu Hà M thì bị phát hiện xử lý. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu vào ngày 28/4/2021, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản, tại Bản án số: 24/2021/HSST. Ngày 17/4/2022 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tài sản do bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi trả cho người bị hại; trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả trả cho bà H Băng 4.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với người đàn ông đã làm 02 chìa khóa, người bán chiếc điện thoại và người bán chất ma túy cho bị cáo Trần Quang T, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với bà H Băng, là người mua chiếc xe đạp điện từ bị cáo Trần Quang T nhưng chị H Băng không biết là tài sản do T trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Quang T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo, là phù hợp nên cần chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Về phần xử lý vật chứng:* Cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số Imei 1: 860671051934252, Imei 2: 860671051934245, là tài sản của Trần Quang T dùng số tiền bán chiếc xe đạp điện trộm cắp được mua mà có.

Cần tịch thu tiêu hủy 02 chìa khóa có chữ “SH” và “rlmomenm”, màu đen, là công cụ Trần Quang T sử dụng để mở ổ khóa của chiếc xe đạp điện sau khi trộm cắp được.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã trao trả cho anh N (là bố ruột của cháu M) 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu M133 Sport Edition, màu đen, loại xe lắp ráp, kích thước dài x rộng x cao (1,6 x 0,6 x 01)m, đường kính mâm xe 25cm, đường kính lốp 07cm cho anh N nhận quản lý, sử dụng.

Đối với 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen, sọc đỏ, có lô gô hình con ngựa và 01 chiếc áo khoác màu xám – đỏ, là trang phục Trần Quang T sử dụng khi thực hiện hành vi Trộm cắp. Do vậy, cần trả lại cho Trần Quang T.

-*Về phần trách nhiệm dân sự:* Anh Nguyễn Văn N và cháu Nguyễn Châu Hà M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với bà Ngô Thị Thu H là mẹ ruột của bị cáo T đã hoàn trả số tiền 4.000.000 đồng cho chị H Bằng. Sau khi nhận tiền, chị H Bằng không yêu cầu gì thêm.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Quang T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 19/11/2022.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Về phần xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số Imei 1: 860671051934252, Imei 2: 860671051934245, là tài sản của Trần Quang T dùng số tiền bán chiếc xe đạp điện trộm cắp được mua mà có.

Tịch thu tiêu hủy 02 chìa khóa có chữ “SH” và “rlmomenm”, màu đen, là công cụ Trần Quang T sử dụng để mở ổ khóa của chiếc xe đạp điện sau khi trộm cắp được.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã trao trả cho anh N (là bố ruột của cháu M) 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu M133 Sport Edition, màu đen, loại xe lắp ráp, kích thước dài x rộng x cao (1,6 x 0,6 x 01)m, đường kính mâm xe 25cm, đường kính lốp 07cm cho anh N nhận quản lý, sử dụng.

Trả lại cho Trần Quang T 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen, sọc đỏ, có lô gô hình con ngựa và 01 chiếc áo khoác màu xám – đỏ, là trang phục Trần Quang T sử dụng khi thực hiện hành vi Trộm cắp.

-Về phần trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn N và cháu Nguyễn Châu Hà M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với bà Ngô Thị Thu H là mẹ ruột của bị cáo T đã hoàn trả số tiền 4.000.000 đồng cho chị H Băng. Sau khi nhận tiền, chị H Băng không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Quang T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), án phí hình sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp.B;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an Tp.B;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh

o

